

CÔNG BỐ KẾT QUẢ QUAN TRẮC XÂM NHẬP MẶN TỈNH AN GIANG NĂM 2022

1. Phân loại nước tự nhiên và ngưỡng chịu mặn

Bảng 1. Phân chia giới hạn các loại nước tự nhiên *

TT	Loại nước tự nhiên	Độ mặn S‰	Ghi chú
1	Nước ngọt	0,01 - 0,5	Các sông hồ, hồ chứa
2	Nước ngọt nhạt	0,01 - 0,2	
3	Nước ngọt lợ	0,2 - 0,5	

Bảng 2. Phân loại ngưỡng chịu mặn*

TT	Loại nước	Độ mặn S‰	Ghi chú
1	Nước sinh hoạt	0,5 tới 0,75	Thích hợp cho người
		3,0	Uống được tối đa cho người
2	Nước tưới (đối với tưới tiêu và các điều kiện đất đai tối ưu)	Nhỏ hơn 0,75	Không có rủi ro mặn hóa
		0,75 - 1,5	Giảm năng suất các cây trồng nhạy cảm mặn
		1,5 - 3,5	Giảm năng suất nhiều loại cây trồng
		3,5 - 6,5	Chỉ có cây trồng chịu mặn
		6,5 - 8,0	Giảm năng suất các cây trồng chịu mặn

2. Vị trí quan trắc xâm nhập mặn

Bảng 3. Vị trí trạm quan trắc xâm nhập mặn

TT	Tên trạm	Kênh, rạch	Kinh độ	Vĩ độ	Địa danh
1	Vĩnh Thắng	Tròn	105 ⁰ 19'52.23''E	10 ⁰ 14'36.61''N	Ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
2	Bình Thành	Rạch Giá - Long Xuyên	105 ⁰ 12'20.78''E	10 ⁰ 11'0.95''N	Ấp Bình Thành, xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
3	Kiên Hảo	Kiên Hảo	105 ⁰ 10'30.1''E	10 ⁰ 13'48.7''N	Ấp Trung Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

* Nguồn: Vấn đề giới hạn độ mặn ảnh hưởng đến sinh lý con người, cây trồng và vật nuôi (TS. Bùi Đạt Trâm - Tháng 6/2016)

TT	Tên trạm	Kênh, rạch	Kinh độ	Vĩ độ	Địa danh
4	Vọng Thê	Ba Thê	105 ⁰ 7'36.51''E	10 ⁰ 15'10.97''N	Ấp Tân Thành, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
5	Cây Gòn	Tám Ngàn	104 ⁰ 52'50.3''E	10 ⁰ 22'47.3''N	Ấp Cây Gòn, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
6	Phú Lâm	Ngã tư Kênh H7 - Chữ U	104 ⁰ 54'48.2''E	10 ⁰ 21'50.9''N	Ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
7	Vĩnh Cầu	T4 - Ranh	104 ⁰ 47'28.92''E	10 ⁰ 28'24.67''N	Ấp Vĩnh Cầu, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
8	Vĩnh Hiệp	Vĩnh Tế	104 ⁰ 46'58.61''E	10 ⁰ 30'21.37''N	Ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

3. Thời gian quan trắc xâm nhập mặn

Thời gian quan trắc xâm nhập mặn tỉnh An Giang năm 2022 được thực hiện từ ngày 15/01/2022 đến ngày 15/5/2022.

4. Kết quả quan trắc xâm nhập mặn

- *Trạm Vĩnh Thắt*: độ mặn lớn nhất ($S_{\max}$) là 0,16‰ (ngày 29/3/2022) và độ mặn nhỏ nhất ($S_{\min}$) là 0,10‰ (ngày 15/01/2022).

- *Trạm Bình Thành*: độ mặn lớn nhất ($S_{\max}$) là 0,15‰ (ngày 10/4/2022) và độ mặn nhỏ nhất ($S_{\min}$) là 0,09‰ (ngày 27/01/2022).

- *Trạm Kiên Hảo*: độ mặn lớn nhất ($S_{\max}$) là 0,15‰ (ngày 13/4/2022) và độ mặn nhỏ nhất ($S_{\min}$) là 0,10‰ (ngày 19/01/2022).

- *Trạm Vọng Thê*: độ mặn lớn nhất ($S_{\max}$) là 0,15‰ (ngày 01/5/2022) và độ mặn nhỏ nhất ($S_{\min}$) là 0,09‰ (ngày 15/01/2022).

- *Trạm Cây Gòn*: độ mặn lớn nhất ($S_{\max}$) là 0,17‰ (ngày 12/4/2022) và độ mặn nhỏ nhất ($S_{\min}$) là 0,08‰ (ngày 05/5/2022).

- *Trạm Phú Lâm*: độ mặn lớn nhất ($S_{\max}$) là 0,16‰ (ngày 14/4/2022) và độ mặn nhỏ nhất ($S_{\min}$) là 0,07‰ (ngày 11/5/2022).

- *Trạm Vĩnh Cầu*: độ mặn lớn nhất ($S_{\max}$) là 0,14‰ (ngày 06/4/2022) và độ mặn nhỏ nhất ($S_{\min}$) là 0,09‰ (ngày 15/01/2022).

- *Trạm Vĩnh Hiệp*: độ mặn lớn nhất ($S_{\max}$) là 0,15‰ (ngày 06/4/2022) và độ mặn nhỏ nhất ($S_{\min}$) là 0,08‰ (ngày 15/01/2022).

5. Nhận xét kết quả quan trắc xâm nhập mặn

Qua kết quả quan trắc xâm nhập mặn từ ngày 15/01/2022 đến ngày 15/5/2022 trên các trục kênh chính tại hai huyện Thoại Sơn và Tri Tôn, tỉnh An Giang cho thấy độ mặn tại khu vực huyện Thoại Sơn và huyện Tri Tôn dao động ở mức từ 0,07 - 0,17‰ (thấp hơn cùng kỳ năm 2021 là 0,03‰), như vậy mặn từ cửa sông tỉnh Kiên Giang đã xâm nhập vào nội đồng tỉnh An Giang nhưng vẫn ở mức thấp hơn năm 2021. Theo bảng phân chia giới hạn các loại nước tự nhiên thì nước được phân loại ở mức nước ngọt nhạt, đồng thời theo bảng phân loại ngưỡng chịu mặn thì độ mặn tại các điểm đo thuộc hai huyện Thoại Sơn và Tri Tôn không ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và không gây ảnh hưởng đến năng suất các loại cây trồng, vật nuôi./.